

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày: 18 – 06 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2021/HSST ngày 21/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G; Giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại: tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: đường số 11 phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Quý H và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có Vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 05/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 18/08/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 1 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 02 năm tù. Đến ngày 28/04/2017 được tha về địa phương; Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 17/12/2020 (có mặt).

Bị hại: Bà Trịnh Kim D, địa chỉ: đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2020, chị Trịnh Kim D, sinh năm 1999 thông qua mạng xã hội Facebook có kết bạn và quen biết với Nguyễn Trường G (tên gọi khác là Long), sau đó 2 người cho số điện thoại và kết bạn qua mạng Zalo để trò chuyện

với nhau rồi nảy sinh tình cảm. Khoảng 24 giờ ngày 12/12/2020, do có hẹn gặp nhau nên G đi taxi đến nhà D và ngủ lại tại đây. Đến khoảng 14 giờ, ngày 13/12/2020, cả hai dậy và đi ăn. D đưa chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu đen biển số: 67D1 – 788.01 của D cho G chở đến quán Lầu Thái tại số: 200, Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp để vào ăn uống. Khi đến nơi G vào gửi xe và giữ thẻ xe cùng với chìa khóa xe. Cả hai vào ăn được khoảng 30 phút, lúc này G nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của chị D, G nói tý nữa có thêm bạn đến, sau đó G đi ra ngoài gọi điện thoại và lấy xe máy của D rời khỏi quán ăn, D cứ nghĩ G ra ngoài đón bạn nhưng đợi mãi không thấy G quay lại. Ngay sau đó G xóa hết tài khoản Facebook và Zalo với mục đích không để D liên lạc được. Sau khi lấy được xe, G chạy thẳng xuống đường Nguyễn Văn Bứa, huyện Hóc Môn rồi dùng điện thoại gọi cho Lê Duy K để chào bán chiếc xe Honda Vision mới chiếm đoạt được của D với giá tiền là: 9.000.000 đồng và K đồng ý mua nên cả hai hẹn gặp nhau tại trước nhà số Ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh. Khoảng 30 phút sau thì G đến địa điểm hẹn với K và gặp K đi xe Honda ôm đến, sau khi xem xe xong, K giao tiền cho G và G đưa chìa khóa xe cho K rồi cả hai đều đi về. Số tiền bán xe, G đã tiêu xài hết. Đến 17 giờ, ngày 13/12/2020, K đã bán chiếc xe trên cho 01 thanh niên (chưa xác định) tại trước nhà không số, tổ 5, Dương Thị Mười, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP.Hồ Chí Minh.

Sau khi liên lạc với G không được nên chị D có nhờ Đội hiệp sỹ phòng chống tội phạm TP. Hồ Chí Minh giúp đỡ. Đến khoảng 21 giờ, ngày 15/12/2020 thì chị D cùng với Đội hiệp sỹ phát hiện G đang ngồi ăn với bạn ở quán ăn trên đường Song Hành, huyện Hóc Môn nên đã đến giữ G. Đồng thời chị D đến Công an phường 9, quận Gò Vấp trình báo toàn bộ sự việc và kết hợp Đội CSHS Công an quận Gò Vấp xuống đưa G về làm rõ. Tại Cơ quan Công an, G đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu đen biển số: 67D1 – 788.01 của chị D như nêu trên. Đồng thời G đã chỉ nơi cư ngụ của K để Cơ quan Công an triệu tập K về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường G khai nhận đã quen biết K khoảng hơn 01 tháng thông qua mạng xã hội Facebook rồi kết bạn Zalo để trao đổi việc mua bán xe máy trong nhóm kín “Mua bán xe máy nopp 3 miền”, ngoài chiếc xe máy hiệu Honda Vision biển số: 67D1-788.01 nêu trên thì G còn bán cho K 02 chiếc xe máy khác, cụ thể: Khoảng tháng 11/2020 (không nhớ ngày) G bán 01 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ, đời 2016 (không rõ biển số) với giá 9.000.000 đồng (chiếc xe máy này G khai rằng của một người thanh niên tên Long (không rõ lai lịch) nhờ G bán giúp; cũng trong tháng 11/2020 (không nhớ ngày) G bán cho K 01 chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu đen, đời 2018 với giá 9.000.000 đồng (chiếc xe này G khai rằng đã chiếm đoạt của người phụ nữ tên Thùy (chưa xác định được lai lịch) ở tỉnh Bình Phước (chưa xác định được nơi xảy ra vụ án).

Đối với Lê Quốc K, sau khi mua 03 xe máy của G thì K đã bán 03 xe cho người khác (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được vật chứng. G khai khi bán xe cho K không nói rõ nguồn gốc xe cho K biết và K khai chỉ biết xe không có giấy tờ nên mua bán lại kiếm lời, K không biết nguồn gốc xe từ đâu G có. K không

thừa nhận việc biết các xe trên do G phạm tội mà có. Do đó, không đủ chứng cứ để xác định K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với 02 vụ án xảy ra tại Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Phước do không đủ thời gian để nhập án nên Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp đã có Công văn gửi Công an TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và Công an thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đề nghị các Cơ quan trên tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị Trịnh Kim D yêu cầu G bồi thường số tiền 23.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đen biển số: 67D1 – 788.01. Tại kết luận định giá số 11 ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp quận- UBND quận Gò Vấp trị giá 23.500.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe trên do chị Trịnh Kim D đứng tên chủ sở hữu.(Không thu hồi được).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 đã qua sử dụng, số imei: 355755107151151, imei 2: 355755108151150 cùng 02 sim điện thoại di động.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 78 ngày 15/03/2021 và phiếu nhập kho vật chứng ngày 16/03/2021.(BL: 165-166).

Tại bản cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 25/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 số imei: 355755107151151, imei 2: 355755108151150 cùng 02 sim điện thoại di động.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Trịnh Kim D số tiền 25.000.000 đồng.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Trường G đã khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội D bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng lòng tin của bị hại giao cho bị cáo chìa khóa xe và xe hiệu Honda Vision màu đen biên số 67D1-78801 cầm lái để chở bị hại đi ăn, khi đến quán ăn, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên nói với bị hại ra đường đón bạn, sau đó bị cáo đi ra ngoài lấy xe máy của bị hại rời khỏi quán ăn và chiếm đoạt chiếc xe trên, sau khi chiếm đoạt được xe bị cáo đem bán chiếc xe này cho Lê Quốc K 9.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân và bỏ trốn, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe Honda Vision màu đen được định giá là 23.500.000 đồng, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật và nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo giúp bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, mặt khác bị cáo có 1 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo thành người tốt sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại là bà Trịnh Kim D vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà D yêu cầu bị cáo thường giá trị của chiếc xe Honda Vision là 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà D. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận trên không trái qui định của pháp luật, nghĩ nên ghi nhận.

[7]Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 bị cáo dùng để liên lạc với K bán chiếc xe chiếm đoạt của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với Lê Quốc K đã mua 03 xe máy của bị cáo G, khi G chiếm đoạt chiếc xe của bị hại D đem bán cho K với giá 9.000.000 đồng, tại các biên bản lấy lời khai và đối chất giữa K và G, K không thừa nhận việc biết nguồn gốc chiếc xe trên do G phạm tội mà có. Tại phiên tòa bị cáo G khai nhận khi đem bán chiếc xe chiếm đoạt của bị hại D cho K, K có hỏi “chiếc xe này rớt ở đâu”, G trả lời “rớt ở Gò Vấp”, chứng tỏ Lê Quốc K biết chiếc xe bị cáo G bán cho mình là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua. Hành vi của Lê Quốc K có dấu hiệu của tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Sau khi mở phiên tòa xét xử, xét hỏi bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp điều tra bổ sung để làm rõ hành vi của Lê Quốc K về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” để tránh bỏ lọt tội phạm. Sau khi điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã tách hồ sơ, để cơ quan điều tra tiếp tục điều tra đối với hành vi “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Lê Quốc K khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 02(hai) năm tù

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17/12/2020.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 số imei: 355755107151151, imei 2: 355755108151150 cùng 02 sim điện thoại di động.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 79/PNK ngày 16/03/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Gò Vấp) .

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Trịnh Kim D số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Trịnh Kim D có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên nếu bị cáo không thi hành, thì hàng tháng bị cáo G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh